

ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II - LỚP 12- MÔN HÓA HỌC

| TT | Chương/ chủ đề | Nội dung/đơn vị kiến thức | Yêu cầu cần đạt | Mức độ đánh giá | | | | | | | | | | | |
|---|------------------------------|--|--|-----------------|------|-----|-----------|------|----|--------------|------|----|---------|------|----|
| | | | | TNKQ | | | | | | | | | Tự luận | | |
| | | | | Nhiều lựa chọn | | | Đúng -sai | | | Trả lời ngắn | | | | | |
| | | | | Biết | Hiểu | VD | Biết | Hiểu | VD | Biết | Hiểu | VD | Biết | Hiểu | VD |
| 1 | Chủ đề Đại cương về kim loại | ND1. Đặc điểm cấu tạo và liên kết kim loại | Biết - Trình bày được đặc điểm cấu tạo của nguyên tử kim loại và tinh thể kim loại. - Nêu được đặc điểm của liên kết kim loại. | 1 | | | | | | 1 | | | | | |
| ND2. Tính chất vật lí và tính chất hoá học của kim loại | | Biết - Trình bày được ứng dụng từ tính chất vật lí chung và riêng của kim loại. - Nêu được một số tính chất vật lí chung của kim loại (tính dẻo, tính dẫn điện, tính dẫn nhiệt, tính ánh kim). Hiểu - Giải thích được một số tính chất vật lí chung của kim loại (tính dẻo, tính dẫn điện, tính dẫn nhiệt, tính ánh kim). Vận dụng - Sử dụng bảng giá trị thế điện cực chuẩn của một số cặp oxi hoá – khử phổ biến của ion kim loại/ kim loại (có bổ sung thế điện cực chuẩn các | 2 | | | 2 ý | 2 ý | | | | | | 1 TL | | |

| | | | | | | | | | | | | | | |
|--|--|---|--|---|--|--|--|--|--|---|---|--|-----|--|
| | | | cặp: $\text{H}_2\text{O}/\text{OH}^- + 1/2\text{H}_2$; $2\text{H}^+/\text{H}_2$; $\text{SO}_4^{2-}, + 4\text{H}^+/\text{SO}_2 + 2\text{H}_2\text{O}$) để giải thích được các trường hợp kim loại phản ứng với dung dịch HCl, H_2SO_4 loãng và đặc; nước; dung dịch muối. | | | | | | | | | | | |
| | | ND3. Quặng, mỏ kim loại trong tự nhiên và các phương pháp tách kim loại | Biết - Nêu được khái quát trạng thái tự nhiên của kim loại và một số quặng, mỏ kim loại phổ biến. Hiểu - Trình bày được phương pháp tách kim loại hoạt động mạnh như sodium, magnesium, nhôm (aluminium); Phương pháp tách kim loại hoạt động trung bình như kẽm (zinc), sắt (iron); Phương pháp tách kim loại kém hoạt động như đồng (copper). Vận dụng - Vận dụng phương pháp điều chế kim loại điều chế một số kim loại từ một số quặng có trong tự nhiên | 2 | | | | | | | 1 | | 1TL | |
| | | ND4. Hợp kim | Biết - Nêu được thành phần, tính chất và ứng dụng một số hợp kim quan trọng của sắt và nhôm (gang, thép, dural,...). Hiểu - Trình bày được thành phần, tính chất và ứng dụng một số hợp kim quan trọng của sắt và nhôm (gang, thép, dural,...) Vận dụng - Vận dụng thành phần, tính chất | 1 | | | | | | 1 | 1 | | | |

| | | | | | | | | | | | | | | | |
|---|---|---|--|---|---|--|-----|-----|--|---|---|--|--|--|--|
| | | | của hợp kim giải thích được một số hiện tượng gặp trong cuộc sống. | | | | | | | | | | | | |
| | | ND 5. Sự ăn mòn kim loại | Biết - Nêu được khái niệm ăn mòn kim loại từ sự biến đổi của một số kim loại, hợp kim trong tự nhiên. - Trình bày được các dạng ăn mòn kim loại và các phương pháp chống ăn mòn kim loại. Hiểu - Trình bày được các dạng ăn mòn kim loại và các phương pháp chống ăn mòn kim loại. - Thực hiện được (hoặc quan sát qua video) thí nghiệm ăn mòn điện hóa đối với sắt và thí nghiệm bảo vệ sắt bằng phương pháp điện hóa, mô tả hiện tượng thí nghiệm, giải thích và nhận xét. | 1 | 1 | | 2 ý | 2 ý | | | | | | | |
| 2 | Chủ đề 2 Nguyên tố nhóm IA | ND 1. Đơn chất nguyên tố nhóm IA | Biết - Nêu được xu hướng biến đổi nhiệt độ nóng chảy, nhiệt độ sôi của kim loại nhóm IA. Hiểu - Thông qua mô tả thí nghiệm (hoặc quan sát qua video), nêu được mức độ phản ứng tăng dần từ lithium, sodium, potassium khi chúng phản ứng với nước, chlorine và oxygen. - Trình bày được cách bảo quản kim loại nhóm IA. | 1 | | | | | | 1 | 1 | | | | |

| | | | | | | | | | | | | | |
|---------------------|--|--------|---|---|-------|-----|---|-------|---|---|-------|---|-----|
| | <p>ND2: Một số ứng dụng và quá trình liên quan đến hợp chất nhóm IA</p> <p>Biết</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nêu được khả năng tan trong nước của các hợp chất nhóm IA - Tìm hiểu và trình bày được ứng dụng của sodium chloride. <p>Hiểu</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được quá trình điện phân dung dịch sodium chloride và các sản phẩm cơ bản của công nghiệp chlorine – kiềm. <p>Vận dụng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện được thí nghiệm (hoặc qua quan sát video thí nghiệm) phân biệt các ion Li^+, Na^+, K^+ bằng màu ngọn lửa. - Phương pháp Solvay sản xuất soda. - Tìm hiểu và trình bày được ứng dụng của sodium chloride. | 2 | 1 | | | | | | | 2 | | | 1TL |
| Tổng số câu | | 10 | 2 | 0 | 4 ý | 4 ý | 0 | 2 | 2 | 4 | 0 | 1 | 2 |
| | | 12 câu | | | 2 câu | | | 8 câu | | | 3 câu | | |
| Tổng số điểm | | 3,0 | | | 2,0 | | | 2,0 | | | 3,0 | | |
| Tỉ lệ % | | 30 | | | 20 | | | 20 | | | 30 | | |